TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĨNH LINH** **TỈNH QUẢNG TRI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2022/HNGĐ-ST
Ngày 29/9/2022
(Vụ: H – C, t/c về ly hôn, nuôi con)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Ngọc Vĩnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Viết Hải.

Ông Nguyễn Hữu Thái.

Thư ký phiên toà: Bà Võ Thị Cúc Phương - Thư ký Toà án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, Hội trường xét xử, Tòa án nhân dân huyện VĩnhLinh, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 33/2022/TLST - HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2022 *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/QĐST/HNGĐ ngày 23/9/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thu H, sinh năm 1994.

Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Q. Có mặt.

Bị đơn: Anh Đinh Minh C, sinh năm 1982.

Trú tại: Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 15 tháng 6 năm 2022 và tại phiên tòa hôm nay chị Võ Thị Thu H trình bày:

Về tình cảm: Chị Võ Thị Thu H và anh Đinh Minh C kết hôn hợp pháp năm 2016 tại UBND xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng một năm trở lại đây phát sinh nhiều mâu thuẩn, do tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã lẫn nhau, có lúc anh C còn dùng V lực đối với chị. Đầu tháng 6/2022, anh C đưa chị và con trả về nhà bố mẹ đẻ, chị H và anh C đã sống ly thân từ đó đến nay. Nay, chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không

thể tiếp tục sống chung, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh C.

Về con chung: Các cháu Đinh Minh H, sinh ngày 05/10/2016, Đinh Minh V, sinh ngày 18/12/2019. Hiện nay, cháu H đang sống cùng anh C, cháu V đang sống cùng với chị H. Nếu ly hôn chị H có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cháu V và giao cháu H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại các Bản tự khai ngày 02/8/2022 và Biên bản ghi lời khai ngày 18/8/2022 anh C trình bày: Anh C và chị H kết hôn hợp pháp như chị H trình bày là đúng.

Về tình cảm: Anh C không đồng ý ly hôn với chị H, anh cho rằng vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì và anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ.

Về con chung: Nếu Tòa án giải quyết phải ly hôn anh C có nguyện vọng được nuôi cả hai cháu H và V, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chính quyền địa phương nơi anh C và chị H cư trú xác nhận: Anh C và chị H chung sống tại Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Q, những năm trước vợ chồng anh C chị H sống chung hạnh phúc nhưng từ đầu năm 2022 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ghen tuông, hiện nay anh C và chị H không sống chung cùng nhau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Từ khi nhận đơn, thụ lý vụ án, giai đoạn chuẩn bị xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh đã xác định đúng quan hệ tranh chấp, thực hiện đúng, đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay Chủ tọa phiên tòa tuân thủ đúng, đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn chấp hành đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự, bị đơ không đến tham gia phiên tòa là không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UNTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu H, buộc chị Võ Thị Thu H chịu án phí Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của kiểm sát viên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Võ Thị Thu H có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đinh Minh C là tranh chấp về ly hôn, nuôi con; bị đơn có cư trú tại Thôn Đ, xã V, huyện V, tỉnh Q, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35,

điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bị đơn anh Đinh Văn C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do tại phiên tòa, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân và tình cảm vợ chồng: Chị Võ Thị Thu H và anh Đinh Minh C đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND xã Vĩnh Thủy, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét trình bày của nguyên đơn về mâu thuẫn vợ chồng thấy rằng: khoảng 01 năm trở lại đây giữa vợ chồng anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vả lẫn nhau, anh C , chị H sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Lời trình bày này phù hợp với kết quả xác minh tại chính quyền nơi cư trú của anh C, chị H, phù hợp với lời khai của anh C cho rằng lý do xảy ra mâu thuẫn đẫn đến việc xin ly hôn là do chị H có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác, nên có cơ sở để chấp nhận.

Anh C cho rằng vợ chồng không có mâu thuẫn gì nhưng khẳng định lý do chị H xin ly hôn với anh là do chị H có quan hệ ngoại tình với người khác, anh C thừa nhận vợ chồng anh đã sống ly thân từ tháng 6/2022 đến nay. Tuy rằng mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng khi Tòa án mở phiên họp và hòa giải để hòa giải, gắn kết tình cảm theo nguyện vọng nhưng anh C không hợp tác, tham gia phiên hòa giải, không ký vào biên bản để bảo vệ các quan điểm, ý kiến của mình. Anh C không tham gia các phiên tòa để trực tiếp bảo vệ hạnh phúc gia đình của mình, thể hiện anh không thực sự có thiện chí để đoàn tụ gia đình, không còn tha thiết với hôn nhân của mình.

Nhận thấy mâu thuẫn trong hôn nhân của vợ chồng chị H, anh C đã trầm trọng, không thể dung hòa, đời sống chung của vợ chồng đến nay cũng không tồn tại, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh C là có căn cứ, cần chấp nhận.

[3] Về con chung: Hiện nay cháu Đinh Minh H, sinh ngày 05/10/2016 đang sống cùng anh C, cháu Đinh Minh V, sinh ngày 18/12/2019 (dưới 03 tuổi) đang sống cùng chị H. Xét nguyện vọng của chị H được tiếp tục nuôi dưỡng cháu V và giao cháu H cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con là phù hợp, cần chấp nhận.

[4] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Võ Thị Thu H chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/

UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Võ Thị Thu H đối với anh Đinh Minh C.

1. Về hôn nhân: Chị Võ Thị Thu H ly hôn với anh Đinh Minh C.

2. Về con chung: Giao Đinh Minh H, sinh ngày 05/10/2016 cho anh Đinh Minh C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Đinh Minh V, sinh ngày 18/12/2019 cho chị Võ Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh C, chị H không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Võ Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ đi số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000117 ngày 25 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Linh, chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên Tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận đực hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND huyện Vĩnh Linh;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Linh;
- Đương sự;
- UBND xã Vĩnh Thủy;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Ngọc Vĩnh